

Số: 166/2025/LTN

V/v đăng ký môi trường cho
dự án đầu tư, cơ sở

Yên Mỹ, ngày 16 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: UBND thị trấn Yên Mỹ

Công ty TNHH Long Tâm Nhìn là chủ đầu tư của dự án “Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê”, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH Long Tâm Nhìn: Đường D1, khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Giấy chứng nhận đăng doanh nghiệp số 0104291561 do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 04/12/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 9 ngày 01/7/2024.

- Giấy chứng nhận đầu tư với mã số dự án 5314333455 do Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên chứng nhận lần đầu ngày 11/5/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 07/8/2024.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Long Tâm Nhìn:

Bà LÊ THỊ LAM

Chức danh: Giám đốc

Công ty TNHH Long Tâm Nhìn đăng ký môi trường cho dự án “Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê” với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự án đầu tư, cơ sở**1.1. Tên dự án đầu tư, cơ sở**

Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê

1.2. Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, cơ sở; nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư

- Địa điểm thực hiện dự án: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 31.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: 20.000.000.000, chiếm tỷ lệ 64,5% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn: Chủ đầu tư đã góp đủ vốn góp để thực hiện dự án, bằng tiền mặt.

- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

+ Thực hiện các thủ tục hành chính, xây dựng nhà xưởng, văn phòng và các công trình phụ trợ: Từ tháng 5/2018 đến tháng 10/2020;

+ Cho thuê một phần nhà xưởng, văn phòng từ tháng 8/2019; hoàn thành đầu tư đưa toàn bộ vào hoạt động từ tháng 11/2020.

1.3. Quy mô, công suất, công nghệ và loại hình sản xuất của dự án đầu tư, cơ sở

a. Quy mô công suất

Nhà xưởng cho thuê: 5.182,4 m²; Văn phòng cho thuê: 259,8 m².

b. Công nghệ, loại hình sản xuất của dự án đầu tư, cơ sở

- Dự án được thực hiện với mục tiêu: Cho thuê nhà xưởng, văn phòng. Trong quá trình hoạt động, chủ dự án tuyển dụng 7 người để thực hiện các công tác quản lý, điều hành hoạt động của dự án như:

+ Bảo vệ tài sản, công trình của dự án;

+ Đàm phán, ký hợp đồng và tiếp nhận các dự án vào thuê nhà xưởng, văn phòng;

+ Vệ sinh môi trường, thu gom chất thải rắn thông thường trên bề mặt sân đường nội bộ;

+ Vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

- Chủ dự án cho thuê tối đa 02 doanh nghiệp vào thuê nhà xưởng, văn phòng tại một thời điểm. Loại hình sản xuất, ngành nghề của các dự án vào thuê nhà xưởng, văn phòng gồm: Sản xuất, chế biến thực phẩm; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (không bao gồm sản xuất bột giấy, giấy và bìa); Sản xuất thuốc, hóa dược

và dược liệu; Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic; Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; Sản xuất thiết bị điện; Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Công nghiệp chế biến, chế tạo khác; Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải. Các ngành nghề Công ty cho thuê nhà xưởng, văn phòng của dự án phù hợp với ngành nghề và quy hoạch của KCN Yên Mỹ II. Công ty không cho thuê đối với các ngành nghề phát sinh nước thải sản xuất, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, các mặt hàng nguy hiểm, hàng cấm theo quy định của pháp luật.

- Quy định trách nhiệm đối với đơn vị vào thuê nhà xưởng, văn phòng

Các doanh nghiệp vào thuê nhà xưởng, văn phòng phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và môi trường trước khi đưa dự án đi vào hoạt động theo đúng quy định. Trả các khoản phí thuê nhà xưởng, văn phòng và các khoản phí khác theo đúng thỏa thuận giữa hai bên. Chịu trách nhiệm thực hiện thu gom, xử lý bụi, khí thải và chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại và các loại chất thải phát sinh khác của dự án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Máy móc, thiết bị; nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư, cơ sở

2.1. Máy móc, thiết bị phục vụ quá trình hoạt động của dự án

Trong quá trình hoạt động, chủ dự án sử dụng loại máy móc, thiết bị phục vụ quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, máy bơm nước phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy, hệ thống trạm biến áp cấp điện cho quá trình hoạt động của dự án. Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ quá trình hoạt động của dự án được thể hiện chi tiết trong bảng số liệu dưới đây:

Bảng 1: Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất của dự án

STT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Tình trạng máy móc, thiết bị	Nguồn gốc
I	Máy móc, thiết bị sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung			
1	Thiết bị lắp đặt theo bể sinh học			
1.1	Máy thổi khí	01 máy	Mới 100%	Trong nước

1.2	Bơm nước thải	01 cái	Mới 100%	Trong nước
2	Thiết bị lắp đặt theo bể lắng thứ cấp			
2.1	Bơm bùn	01 cái	Mới 100%	Trong nước
3	Thiết bị lắp đặt theo bể khử trùng			
3.1	Thùng chứa hóa chất	01 cái	Mới 100%	Trong nước
3.2	Bơm định lượng hóa chất	01 cái	Mới 100%	Trong nước
4	Hệ thống đường ống kỹ thuật	01 hệ thống	Mới 100%	Trong nước
5	Tủ điều khiển và hệ thống điện	01 hệ thống	Mới 100%	Trong nước
II	Hệ thống máy bơm nước phòng cháy chữa cháy	01 hệ thống	Mới 100%	Trong nước
III	Hệ thống trạm biến áp	01 hệ thống	Mới 100%	Trong nước
IV	Hệ thống máy móc, thiết bị văn phòng	01 hệ thống	Mới 100%	Trong nước

2.2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng

Trong quá trình hoạt động của dự án thì chủ dự án sử dụng chủ yếu các loại nguyên vật liệu, hóa chất phục vụ quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và được thể hiện chi tiết trong bảng số liệu dưới đây:

Bảng 2: Bảng nhu cầu sử dụng nguyên, vật liệu phục vụ quá trình sản xuất của dự án

STT	Tên nguyên liệu	Đơn vị	Số lượng	Nguồn cung cấp	Ghi chú
1	Javen (NaClO)	Kg/năm	390	Việt Nam	Sử dụng cho quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

2.3. Các loại sản phẩm của dự án

Nhà xưởng, văn phòng cho thuê. Trong đó: Nhà xưởng số 1 (1.724,4 m²), Nhà xưởng số 2 (3.458 m²), nhà điều hành (129,9 m²) và một số công trình phụ trợ khác.

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án đầu tư, cơ sở

3.1. Loại và khối lượng nước thải phát sinh

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh chủ yếu từ quá trình sinh hoạt của các thành viên tham gia vào quá trình quản lý, điều hành hoạt động của dự án, quá trình

sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại các dự án vào thuê nhà xưởng, văn phòng. Quy mô của dự án có 02 nhà xưởng cho thuê và hiện tại đã đủ 02 công ty vào thuê với tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tối đa khoảng 13 m³/ngày đêm, trong đó: 01 công ty đã đi vào hoạt động với lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tối đa là 5 m³/ngày đêm; 01 công ty chưa đi vào hoạt động với lượng nước thải sinh hoạt dự kiến phát sinh tối đa khoảng 7,5 m³/ngày đêm và nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên quản lý, điều hành dự án khoảng 0,5 m³/ngày.

Nước thải sinh hoạt phát sinh với nồng độ các chất ô nhiễm như BOD₅, COD, TSS... trong nước thải cao hơn so với quy chuẩn nước thải đầu nối vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của KCN. Do đó chủ dự án sẽ có giải pháp thu gom, xử lý đối với loại nước thải này đảm bảo tiêu chuẩn đầu nối nước thải của KCN và thực hiện đầu nối nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Yên Mỹ II theo đúng quy định.

- Nước thải sản xuất: Dự án không phát sinh nước thải sản xuất.

3.2. Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh

a. Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động của phương tiện giao thông của các thành viên tham gia vào quá trình quản lý, điều hành dự án

Trong quá trình hoạt động, số lượng cán bộ công nhân viên tham gia vào quá trình quản lý, điều hành dự án tối đa là 07 người. Do đó, số lượng phương tiện giao thông của các thành viên tham gia vào quá trình quản lý, điều hành dự án ra vào nhà máy là 07 phương tiện. Các phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu là xăng A92, xăng A95 với lượng nhiên liệu sử dụng vào khoảng 10 lít/ngày, quá trình đốt cháy nhiên liệu xăng A92, xăng A95 làm phát sinh một lượng bụi, khí thải vào môi trường không khí với lưu lượng bụi, khí thải phát sinh vào khoảng 140 m³/ngày. Khu vực ra vào dự án có không gian rất rộng, các phương tiện giao thông ra vào dự án trong một khoảng thời gian nhất định, các phương tiện giao thông đều đảm bảo quy chuẩn an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường của cục Đăng kiểm nên nồng độ bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động của các phương tiện giao thông của

các thành viên tham gia vào quá trình quản lý, điều hành dự án thấp hơn nhiều so với quy định của QCVN 05:2023/BTNMT.

b. Mùi phát sinh từ quá trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

Trong quá trình hoạt động, mùi phát sinh từ quá trình phân hủy các tạp chất, hợp chất hữu cơ có trong nước thải, quá trình phân hủy các chất hữu cơ trong rác thải sinh hoạt với thành phần gồm các chất gây mùi như H_2S , NH_3 , Mecaptan, CO_2 , C_xH_y , ... gây ra mùi hôi khó chịu gây tác động đến môi trường không khí xung quanh khu vực thực hiện dự án. Mùi phát sinh sẽ gây cảm giác khó chịu về tâm lý hơn là tác hại đối với cơ thể. Không khí có mùi khó chịu sẽ làm giảm chất lượng cuộc sống, gây khó thở, buồn nôn khiến cho con người cảm thấy uể oải, mệt mỏi ảnh hưởng đến hiệu suất công việc cũng như chất lượng cuộc sống.

Tuy nhiên do lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của dự án thấp (khoảng 2,1 kg/ngày), hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được xây dựng kín nên lượng mùi phát sinh từ quá trình hoạt động của dự án là thấp và ít ảnh hưởng đến môi trường, cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án, các dự án vào thuê nhà xưởng, văn phòng của dự án và các dự án xung quanh khu đất thực hiện dự án.

3.3. Loại và khối lượng chất thải phát sinh

Các loại chất thải phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tham gia vào quá trình quản lý, điều hành hoạt động dự án. Cụ thể như sau:

Bảng 3: Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

TT	Tên chất thải	Số lượng trung bình (kg/năm)
1	Chất thải sinh hoạt như: thức ăn thừa, rau, củ, bao gói đựng thức ăn.....	630
2	Bùn thải từ bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	4.200
Tổng		4.830

Bảng 4: Loại và khối lượng chất thải công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Thành phần	Đơn vị	Khối lượng
1	Bao bì giấy, thùng cát tông... phát sinh từ hoạt động văn phòng	Kg/năm	60
	Tổng	Kg/năm	60

Bảng 5: Loại và khối lượng chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh tại dự án

TT	Chất thải	Trạng thái tồn tại	Đơn vị	Lượng thải	Mã chất thải
I	Chất thải nguy hại				
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	Kg/năm	5	16 01 06
	Tổng		Kg/năm	5	
II	Chất thải công nghiệp phải kiểm soát				
1	Mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất) thải	Rắn	Kg/năm	7	08 02 01
2	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	Rắn	Kg/năm	4	08 02 04
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải (bao bì đựng hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung)	Rắn	Kg/năm	18	18 01 03
	Tổng		Kg/năm	29	

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở

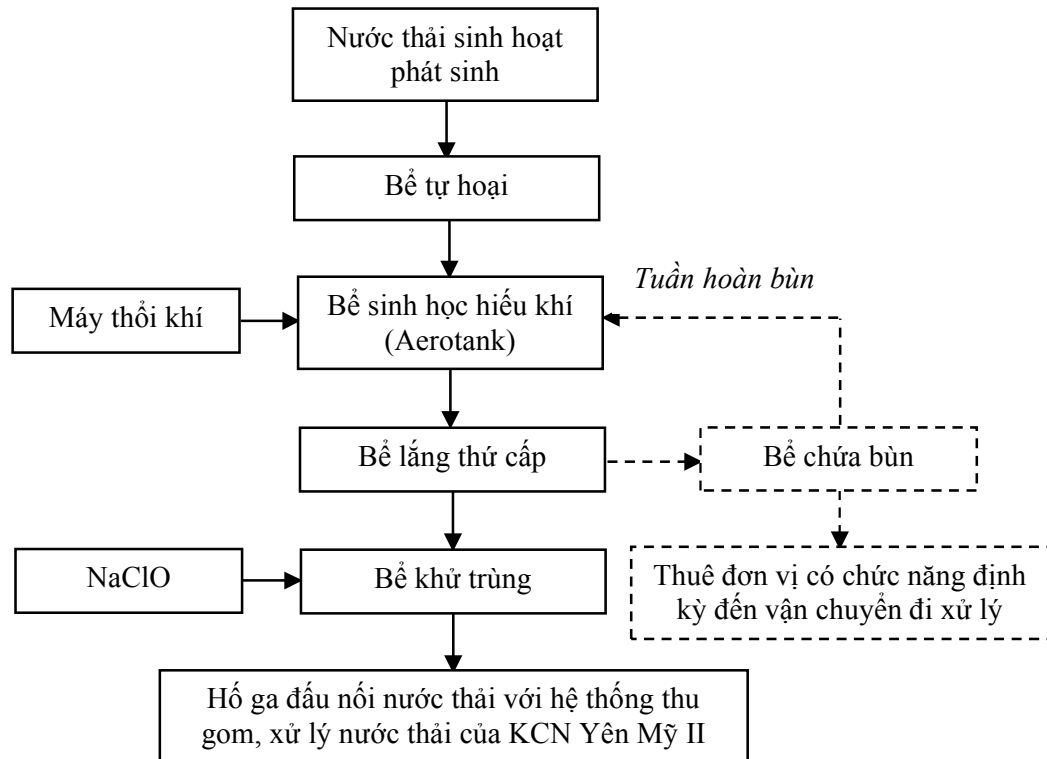
4.1. Phương án thu gom và xử lý nước thải phát sinh

a. Phương án thu gom, thoát nước thải sinh hoạt

Trong quá trình hoạt động của dự án thì lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các thành viên tham gia vào quá trình quản lý, điều hành hoạt động của dự án, quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại các dự án vào thuê nhà xưởng, văn phòng tối đa vào khoảng 13 m³/ngày.

Để giảm thiểu tác động của nước thải sinh hoạt phát sinh thì chủ dự án sẽ tiến hành thu gom xử lý bởi hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có quy mô công suất xử lý 13 m³/ngày đảm bảo quy chuẩn của KCN Yên Mỹ II trước khi

đầu nối vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của KCN Yên Mỹ II theo sơ đồ công nghệ sau:



Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của dự án

Thuyết minh

Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của các thành viên tham gia vào quá trình quản lý, điều hành hoạt động của dự án, quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại các dự án vào thuê nhà xưởng, văn phòng được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của dự án.

- Bể sinh học hiếu khí (Aerotank)

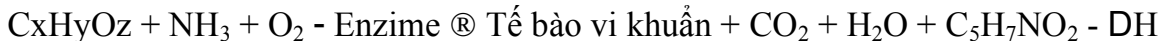
Tại bể này, các vi sinh hiếu khí sẽ phân hủy các chất hữu cơ có trong nước thải. Các vi sinh vật hiếu khí đó tồn tại và phát triển nhờ hệ thống cung cấp và phân tán khí được lắp đặt ở đáy bể. Nước thải và không khí được hòa trộn theo nguyên tắc ngược chiều; không khí có chứa oxy được thổi từ dưới lên, nước thải được đưa từ trên xuống. Quá trình oxy hóa chất hữu cơ được thể hiện theo phương

trình phản ứng như sau:

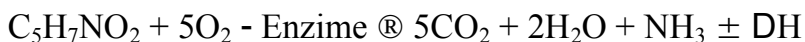
Oxy hóa các chất hữu cơ:



Tổng hợp tế bào mới:



Phân hủy nội bào:



Để đảm bảo hiệu quả của quá trình xử lý, nồng độ oxy hòa tan của nước thải trong bể Hiếu khí cần được duy trì ở giá trị lớn hơn 2 mg/l bằng cách bố trí máy thổi khí. Sau khi xử lý hiếu khí xong, nước thải được bơm sang bể lắng thứ cấp.

- Bể lắng thứ cấp

Bể lắng có nhiệm vụ tách cặn vi sinh trong nước thải từ bể sinh học hiếu khí bơm sang. Nước thải ra khỏi bể lắng có hàm lượng cặn (SS) giảm đến 80 - 90%. Một phần bùn lắng ở đáy bể lắng sẽ được bơm bùn bơm tuần hoàn về bể sinh học thiếu khí, phần bùn dư sẽ được bơm về bể chứa bùn. Phần nước trong sẽ tự chảy tràn sang bể khử trùng.

- Bể khử trùng

Nước thải sau khi qua bể lắng chảy tràn sang bể khử trùng để tiêu diệt các vi khuẩn gây bệnh. Hóa chất được sử dụng là NaClO, đây là chất oxy hóa mạnh ở bất cứ dạng nào. Khi NaClO tiếp xúc với nước sẽ tạo ra phân tử HOCl có tác dụng khử trùng rất mạnh. Lượng hóa chất dùng để khử trùng nước thải được pha chế và định lượng chính xác nhờ hệ thống bơm định lượng.

Nước thải sau khi xử lý đảm bảo tiêu chuẩn của KCN Yên Mỹ II được hệ thống bơm cưỡng bức bơm thải vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải của KCN Yên Mỹ II qua 01 điểm đầu nổi nước thải.

Bảng 6: Bảng thông số kỹ thuật hệ thống xử lý nước thải của dự án

STT	Tên gọi	Thể tích (m ³)	Vật liệu chế tạo	Thiết bị chính kèm theo
1	Bể tự hoại 1	3,6	Bê tông cốt thép	-
2	Bể tự hoại 2	7,2	Bê tông cốt thép	-

3	Bể sinh học hiếu khí (Aerotank)	7,6	Bê tông cốt thép	- 01 Máy thổi khí 10 Nm ³ /h - 01 Bơm chìm
4	Bể lắng thứ cấp	1,0	Bể nhựa	-
5	Bể khử trùng	0,3	Bể nhựa	- Hộp hóa chất khử trùng - 01 Bơm định lượng
6	Bể chứa bùn	-	Bể nhựa	- 01 Bơm bùn

b. Phương án thu gom, thoát nước thải sản xuất

Dự án không phát sinh nước thải sản xuất.

4.2. Phương án thu gom và xử lý bụi, khí thải phát sinh

Trong quá trình hoạt động của dự án thì dự án chủ yếu phát sinh bụi, khí thải từ quá trình hoạt động của phương tiện giao thông của các thành viên tham gia vào quá trình quản lý, điều hành hoạt động của dự án, mùi phát sinh từ quá trình phân hủy nước thải, rác thải sinh hoạt với nồng độ các thông số ô nhiễm thấp hơn nhiều so với quy chuẩn, tiêu chuẩn đặt ra.

Tuy nhiên để giảm thiểu tối đa tác động của bụi, khí thải và mùi phát sinh thì chủ dự án áp dụng các biện pháp sau:

- Các phương tiện giao thông ra vào dự án phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động;

- Thường xuyên vệ sinh, quét dọn, thu gom rác trong khuôn viên dự án;

- Thu gom và lưu chứa rác thải sinh hoạt trong các thùng chứa rác kín, có nắp đậy để hạn chế mùi phát sinh, thuê đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom và đem toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt đi xử lý để tránh hiện tượng rác thải để lâu ngày bị phân hủy tạo mùi khó chịu;

- Xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng hướng dẫn của đơn vị thiết kế để hạn chế tối đa phát sinh mùi, áp dụng các biện pháp thông hơi để mùi phát sinh không làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của các dự án vào thuê nhà xưởng, văn phòng của dự án và các dự án xung quanh khu đất thực hiện dự án;

- Trồng cây xanh cảnh quan trong khu vực dự án nhằm giảm nhiệt độ, tăng

diện tích che phủ thảm thực vật, chắn gió hạn chế tiếng ồn và giảm nồng độ các chất ô nhiễm trong không khí.

4.3. Phương án thu gom và xử lý chất thải phát sinh

a. Chất thải sinh hoạt

- Trong quá trình hoạt động của dự án thì lượng chất thải sinh hoạt phát sinh tối đa vào khoảng 2,1 kg/ngày. Để giảm thiểu tác động của chất thải sinh hoạt phát sinh thì chủ dự án cho bố trí 01 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực văn phòng để lưu chứa tạm thời chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Hàng ngày, chủ dự án sẽ cho nhân viên vệ sinh vận chuyển về khu lưu giữ chất thải tập trung có diện tích 4 m² để lưu giữ tạm thời.

Ngoài ra, công ty bố trí các thùng rác trên các tuyến đường nội bộ để thu gom rác thải khi vệ sinh sân đường.

Khu lưu giữ chất thải tập trung của dự án được bố trí cạnh khu vực hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có diện tích 4 m². Khu lưu giữ chất thải được xây dựng cao ráo, nền được đổ bê tông, có mái che, ngăn cách với khu vực xung quanh bằng vách ngăn, phía ngoài có cửa ra vào và được dán biển báo khu lưu giữ chất thải theo đúng quy định.

Công ty đã hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến vận chuyển và đưa toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với bùn thải phát sinh từ bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thì định kỳ công ty thuê đơn vị có đủ chức năng đến hút và vận chuyển đi xử lý đảm bảo theo đúng quy định.

b. Chất thải công nghiệp thông thường

Trong quá trình hoạt động của dự án thì chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh chỉ có Bao bì giấy, thùng carton phát sinh từ hoạt động của văn phòng. Để giảm thiểu tác động của chất thải rắn thông thường phát sinh thì chủ dự án bố trí 01 thùng chứa rác chuyên dụng đặt tại khu vực văn phòng để lưu chứa tạm thời. Hàng ngày, nhân viên vệ sinh sẽ tiến hành vận chuyển về khu lưu giữ chất thải tập trung của dự án có diện tích 4 m² để lưu giữ tạm thời.

Khu lưu giữ chất thải tập trung của dự án được bố trí cạnh khu vực hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có diện tích 4 m². Khu lưu giữ chất thải được xây dựng cao ráo, nền được đổ bê tông, có mái che, ngăn cách với khu vực xung quanh bằng vách ngăn, phía ngoài có cửa ra vào và được dán biển báo khu lưu giữ chất thải theo đúng quy định.

Công ty đã hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và đưa toàn bộ lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường đi xử lý theo đúng quy định.

c. Chất thải nguy hại

Trong quá trình hoạt động của dự án thì chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang hỏng; Mực in, hộp đựng mực in từ khu vực văn phòng; Bao bì đựng hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung. Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được phân loại ngay tại nguồn; công nhân thực hiện thu gom và đưa về lưu chứa vào trong 04 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa cứng composite dung tích 60-120 lít tại khu lưu giữ chất thải tập trung của dự án có diện tích 4 m² để lưu giữ tạm thời.

Khu lưu giữ chất thải tập trung của dự án được bố trí cạnh khu vực hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có diện tích 4 m². Khu lưu giữ chất thải được xây dựng cao ráo, nền được đổ bê tông, có mái che, ngăn cách với khu vực xung quanh bằng vách ngăn, phía ngoài có cửa ra vào và được dán biển báo khu lưu giữ chất thải theo đúng quy định.

Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và đưa toàn bộ lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường đi xử lý theo đúng quy định.

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường

Trong quá trình hoạt động của dự án, để đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường thì chủ dự án cam kết:

- Cam kết tuân thủ đúng các quy định về môi trường và an toàn lao động do Nhà nước đặt ra;

- Cam kết tuân thủ đúng các quy định về môi trường và an toàn lao động do Nhà nước đặt ra;

- Cam kết tuân thủ đúng các quy định về môi trường và an toàn lao động của KCN Yên Mỹ II đặt ra;

- Cam kết thực hiện đúng các giải pháp và biện pháp bảo vệ môi trường được dự án đề ra;

- Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra sự cố và rủi ro môi trường do triển khai dự án;

- Chủ dự án cam kết không lưu trú tại dự án.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị UBND thị trấn Yên Mỹ tiếp nhận đăng ký môi trường của dự án “Dự án xây dựng nhà xưởng cho thuê” của Công ty TNHH Long Tâm Nhìn./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

CÔNG TY TNHH LONG TÂM NHÌN



GIÁM ĐỐC
Lê Thị Lam